

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý 276/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Cao Kiều A**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số nhà 40, tổ 13 (tổ 33 cũ), phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh **Đào Tiến D**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ 8 (tổ 13 cũ), phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cao Kiều A và anh Đào Tiến D

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Đào Đức Phúc, sinh ngày 19/12/2018 cho chị Cao Kiều A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Đào Tiến D phải cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.000.000đ (một triệu đồng)/ tháng; Phương thức cấp dưỡng: Thực hiện định kỳ hàng tháng; Thời gian cấp dưỡng từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Đào Tiến D có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với

thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Chị Cao Kiều A và anh Đào Tiến D xác nhận, có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Cao Kiều A và anh Đào Tiến D xác nhận, vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết

- Về án phí: Chị Cao Kiều A tự nguyện nhận chịu toàn bộ Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm của vụ án là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), chị Cao Kiều A được trả lại tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0002587 ngày 26/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang. Anh Đào Tiến D phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường Tân Hà, tp Tuyên Quang (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan